

Bản án số: 27/2018/HS-ST
Ngày 26-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÀ TIÊN - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Minh Đồi.
2. Ông Tiêu Tường Phục.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Ni, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Văn Đ, tên gọi khác: S, sinh ngày 16/5/1997, tại Kiên Giang. Nơi cư trú và nơi ĐKKHTT: ấp TĐ, xã Đ, thị xã P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Ph và bà Châu Th; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: không; anh chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất là bị cáo; bị tạm giữ theo quyết định tạm giữ số 11/QĐ-TGN, ngày 18/4/2018 của Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Hà Tiên, đến ngày 26/4/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lâm Hồng D, sinh năm 1981. Nơi cư trú: ấp BL, xã Đ, thị xã P, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. Bà Châu Th, sinh năm 1962. Nơi cư trú: ấp TĐ, xã Đ, thị xã P, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

- Người làm chứng: Ông Trần Văn G, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Khu phố N, phường M, thị xã P, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 17/4/2018, tại ấp TĐ, xã Đ, thị xã P, S, I, Q, H đưa cho Đ số tiền 2.000.000 đồng rồi kêu Đ sang Campuchia mua ma túy về sử dụng chung, Đ đồng ý và điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển kiểm soát 68H1-076.21 sang Campuchia gặp một người đàn ông mua hai bọc ma túy với số tiền 2.000.000 đồng và được người đàn ông này đưa lại cho Đ số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, Đ cất giấu hai bọc ma túy vào trong túi quần Jean đang mặc rồi điều khiển xe máy về Việt Nam, khi đi đến khu vực đường chùa thuộc ấp X, xã Đ, thị xã P thì bị lực lượng Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Hà Tiên kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số 306/KL-KTHS ngày 20/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

Các hạt tinh thể rắn, màu trắng chứa trong 02 (hai) bọc nylon màu trắng hàn kín hai đầu, kích thước 03cm x 3,5cm được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,4017 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại Kết luận giám định số 760/KL-KTHS ngày 29/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

01 (một) tờ tiền Việt Nam, mệnh giá 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), có số seri IC 08955928 là tiền thật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

Vật chứng trong vụ án:

1. Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu vụ số 306, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Trung K và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

2. 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), số seri IC 08955928.

3. 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, số khung C6H0FY171493, số máy 5C6H171498, màu sơn: đen xanh; biển kiểm soát 68H1-076.21, (xe đã qua sử dụng).

Vật chứng số 1 hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hà Tiên; Vật chứng số 2 hiện đang gửi tại Kho bạc Nhà nước Hà Tiên; Vật chứng số 3 đã trả lại cho bà Châu Th là người quản lý hợp pháp theo quyết định xử lý vật

chứng số 717/QĐ-CQĐT ngày 30/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Hà Tiên.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSHT ngày 05/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trương Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn Đ mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng, về thu lợi bất chính: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong một phong bì; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng; về án phí buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Hà Tiên, Cơ quan điều tra- Công an thị xã Hà Tiên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và lời khai tại phiên tòa là phù hợp với vật chứng của vụ án, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 17/4/2018, tại ấp X, xã Đ, thị xã P, tỉnh Kiên Giang, Trương Văn Đ cất giấu ma túy vào trong túi Jean nhằm mục đích sử dụng cá nhân thì bị Đoàn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Hà Tiên kiểm tra phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật nên hành vi của bị cáo Đ đã vi phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Như vậy, hành vi cất giấu ma túy của Trương Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên đã truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Đối với những người tên “S, H, I, Q” đã đưa tiền cho bị cáo đi mua ma túy và người đàn ông Campuchia đã bán ma túy cho bị cáo nhưng qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch và địa chỉ nên không có cơ sở xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về vật chứng trong vụ án:

- Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu vụ số 306, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Trung K và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang là chất cấm lưu hành cần phải tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 500.000 đồng đang lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước Hà Tiên là do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 717/QĐ-CQĐT ngày 30/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Hà Tiên.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/4/2018 đến ngày 26/4/2018.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu vụ số 306, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Trung K và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng đang lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước Hà Tiên theo biên bản giao nhận tài sản ngày 27/4/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Hà Tiên và Kho bạc Nhà nước Hà Tiên.

Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 717/QĐ-CQĐT ngày 30/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Hà Tiên.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thị xã Hà Tiên;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS thị xã Hà Tiên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Hên